

PHỤ LỤC 05B/QĐ.TK.001
ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN
(Dành cho tổ chức)**Appendix : TERMS AND CONDITIONS ON OPENING AND USING CURRENT ACCOUNT AT ABBANK**
(For organizations)**Điều 1. Các từ ngữ sử dụng trong bản Quy định này được hiểu như sau:**

1. ABBANK là Ngân Hàng TMCP An Bình.
2. KH: khách hàng.
3. Tài khoản (TK) là tài khoản thanh toán do khách hàng (KH) là tổ chức mở tại ABBANK.
4. Đóng TK: là việc ABBANK đóng hồ sơ TK, làm cho TK không còn giá trị sử dụng.
5. Phong tỏa TK: là việc ABBANK tạm thời dừng mọi giao dịch chi tiền của một phần hoặc toàn bộ số tiền hiện có trên TK.
6. Số dư tối thiểu: là số tiền tối thiểu KH phải nộp lần đầu tiên khi mở TK và phải duy trì trên tài khoản tại mọi thời điểm trừ trường hợp ABBANK có những quy định khác
7. Số dư được phép sử dụng: là số tiền KH có thể rút tiền mặt hoặc chuyển khoản. Số dư được phép sử dụng bằng số dư có trên TK trừ đi các khoản phong tỏa, trừ đi số dư tối thiểu phải duy trì (nếu có) và cộng hạn mức thấu chi sử dụng (nếu có).

Article 1. Definitions in this Regulation mean as follows:

1. **ABBANK** means An Binh Commercial Joint Stock Bank.
2. **KH: Customers**
3. **Account:** is a current account opened by organisations at ABBANK.
4. **Closing of account:** means ABBANK close the account to make the it to be no longer valid.
5. **Blockade of account:** means ABBANK temporarily suspend the payment of all or part of the amount available on account.
6. **Minimum balance:** means minimum amount shall be deposited by Customer at the first time when opening of an account and be maintained in the account at any time unless otherwise stipulated by ABBANK.
7. **Available balance:** means the amount can be withdrawn or transferred. The available balance is equal to the balance of the account minus the frozen amount, minus the minimum balance (if any) and plus overdraft limit (if any).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của chủ TK**2.1. Nghĩa vụ của chủ TK:**

- a. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Thông báo ngay (kèm theo các giấy tờ liên quan) cho ABBANK khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán.
- b. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của ABBANK.
- c. Phải đảm bảo có đủ số tiền trên TK để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp đã lập và trả phí theo quy định của ABBANK. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với ABBANK thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản;
- d. Chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua TK do lỗi của mình.
- e. Thông báo kịp thời cho ABBANK khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn trên TK của mình hoặc khi biết/nghe nói TK của mình bị lợi dụng hoặc khi có sự thay đổi thông tin TK đã đăng ký và phải đăng ký lại các thông tin này.
- f. Hoàn trả ngay hoặc phối hợp với ABBANK hoàn trả những khoản ghi Có không phải của mình khi phát hiện ra việc hạch toán sai, nhầm lẫn hoặc khi nhận được thông báo của ABBANK mà không chứng minh được quyền thụ hưởng khoản tiền đó.
- g. Không được cho thuê, cho mượn TK.
- h. Không được sử dụng TK của mình nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- i. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và ABBANK về mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

2.2. Quyền hạn của Chủ TK:

- a. Có quyền sử dụng số tiền trên TK thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ; được ABBANK tạo mọi điều kiện để sử dụng TK của mình thuận tiện và an toàn.
- b. Được lựa chọn và sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán phù hợp do ABBANK cung cấp.
- c. Ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán của mình theo đúng quy định của Pháp luật và của ABBANK từng thời kỳ.
- d. Yêu cầu ABBANK thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên tài khoản thanh toán của mình theo thỏa thuận với ABBANK.
- e. Được yêu cầu ABBANK tạm khóa, đóng hoặc phong tỏa TK hoặc thay đổi cách thức sử dụng TK khi cần thiết.
- f. Được hưởng lãi cho số tiền trên TK theo mức lãi suất do ABBANK quy định tùy theo đặc điểm của TK, số dư TK và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ.
- g. Được ABBANK bảo đảm an toàn số dư trên TK và bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch TK theo quy định của Pháp luật.

- h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với ABBANK không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

Article 2. Rights and obligations of the Account Holder.**2.1. Obligations of the Account Holder**

- a. To provide full, clear and accuracy information in relation with the open and the use of current account and to be fully responsible for those informations provided. Any changes in current account information shall be timely notified and related documents be sent to ABBANK.
- b. To maintain the minimum balance in the Account as stipulated by ABBANK.
- c. To ensure the available balance in the Account for implementing payment orders and payment of charges as stipulated by ABBANK. In case of overdraft, all related obligations shall be fulfilled when the payment exceeds the available amount of the account.
- d. Be responsible for any errors, fraud when making payment due to their faults.
- e. Promptly notify ABBANK on finding out any errors, mistakes in the Account or suspecting the Account being exploited or any changes in registered information or when have changing registered information and customers have to re-registered these informations.
- f. Immediately return or cooperating with ABBANK to return the amount that is not being their beneficial upon detecting wrong credit entry, mistake in the Account or getting a notice from ABBANK without proving the beneficial rights of this amount.
- g. Do not let unauthorized person to use account
- h. Not using the account for paying transactions for the purposes of money laundering, terrorists financing, frauds, cheating and other illegal activities.
- i. To comply with regulations stipulated by ABBANK and law on opening and using current account.

2.2. Rights of Account Holder:

- a. To have the rights of using the account balance through proceeding legal, valid payment orders; To have account services from ABBANK in such a convenience and secure manner.
- b. Can use any payment facilities, services, automated payment services provided by ABBANK.
- c. To authorise others to use the current account in accordance with the law and regulations stipulated by ABBANK from time to time.
- d. To have the rights of requesting ABBANK to conduct payment orders that are legal, valid. To have the rights of requesting of information about payment transactions and the Account balance as agreement with ABBANK.
- e. To have the rights of requesting ABBANK to temporary lock, close or freeze the account or change the way of account usage when necessary.
- f. To receive the interests on account balance at the interest rate provided by ABBANK subject to the types of account, account balance and in compliance with the regulations stipulated by State Bank of Vietnam from time to time.
- g. To have account balance being safety kept by ABBANK and account information, transactions being held in confidential as required by laws.
- h. The other rights as agreed in writing between ABBANK and account holders are not contradicts to the current law.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của ABBANK:**3.1. Quyền hạn của ABBANK:**

- a. Được tự động trích TK của KH trong các trường hợp sau:
 - Thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý TK và cung ứng dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng phù hợp quy định của pháp luật.
 - Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật.
 - Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho chủ tài khoản biết.
 - Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của khách hàng, hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền.
 - Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản với ABBANK.
 - Các trường hợp khác theo quy định của ABBANK và của Pháp luật theo từng thời kỳ.
- b. Có quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của KH trong các trường hợp sau:

- KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa ABBANK và KH.
 - KH không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi được phép sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán.
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
 - Tài khoản thanh toán đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc tài khoản thanh toán đang bị đóng, tài khoản thanh toán bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
- c. Trong trường hợp phát hiện người sử dụng TK vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với ABBANK, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ABBANK có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của KH, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý.
- d. Từ chối yêu cầu giải tỏa, tạm khóa, đóng tài khoản, phong tỏa tài khoản của chủ tài khoản theo quy định khi chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho ABBANK mà TKTT vẫn còn số dư.
- e. Tạm ngừng và xem xét bất kỳ giao dịch nào (bao gồm nhưng không giới hạn) mà ABBANK nghi ngờ có thể liên quan đến một cá nhân hoặc một tổ chức bị cấm vận; đồng thời, ABBANK sẽ không chịu trách nhiệm cho các thiệt hại phát sinh từ việc chậm hoặc ngừng thực hiện giao dịch này.
- f. Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để khách hàng biết;
- g. Cung cấp thông tin cá nhân, các thông tin liên quan đến tài khoản của khách hàng theo văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận đã cam kết giữa khách hàng và ABBANK mà không cần phải thông báo trước hoặc sau cho khách hàng.
- h. Quy định về áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp các quy định của pháp luật;
- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với ABBANK không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

3.2. Nghĩa vụ của ABBANK:

- a. Niêm yết công khai Điều khoản điều kiện sử dụng tài khoản và dịch vụ này tại địa điểm giao dịch hợp pháp và đăng tải trên website chính thức của ABBANK
- b. Thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán;
- c. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của khách hàng, người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản, kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có) và những người được ủy quyền để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán;
- d. Ghi Có vào tài khoản thanh toán của khách hàng kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với tài khoản thanh toán của khách hàng;
- e. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán và việc phong tỏa tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với chủ tài khoản bằng văn bản hoặc các hình thức được quy định tại Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán này và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;
- f. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của chủ tài khoản. Bảo quản lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật;
- g. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và giao dịch trên tài khoản thanh toán của chủ tài khoản theo quy định của pháp luật;
- h. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản thanh toán của khách hàng do lỗi của mình;
- i. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố;
- j. Hướng dẫn, thông báo công khai để khách hàng biết và giải đáp, xử lý kịp thời các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

Article 3. Rights and obligations of ABBANK:

3.1. Rights of ABBANK:

- a. To have the rights of automatically debit from the customers account in the following cases:
 - Collect due and overdue debts, interests, other eligible fee arising in process of account management and providing payment services according to written agreement with customers in accordance with the law.
 - Under decision of competent government authorities to enforce payments as regards to fines of civil violation, judgement enforcement decisions, tax payment obligations and others pursuant to the law.

- Amendments of incorrect credit entry, or those entries that are not in complied with types of account as specified by the law shall be notified to account holder.
 - When noticing incorrect credit entry to customer account or canceling credit entry from the payment service providers because of incorrect payment order.
 - To pay regular and periodical payments according to agreement between account holder and ABBANK.
 - Other cases as stipulated by ABBANK and by law from time to time.
- b. To have the rights of declining to honor the customers' payment orders in the following cases:
- The customer does not fully comply with payment procedures, payment order is invalid, is not in accordance with registered information or is not in agreement between ABBANK and the customer.
 - The customer does not have sufficient available balance or exceed over draft limit to guarantee for proceeding payment orders.
 - When having a written request from the competent authorities or having evidences of money laundering, terrorist financing as per AML law.
 - The current account is temporarily locked, fully blocked or the current account is closed, temporarily lock, partly frozen, the unfrozen balance, insufficient to pay (except overdraft) or exceeding overdraft limit for payment.
- c. Any breach of prevailing regulations or agreements with ABBANK made by account holders or any signs of law violation shall entitle ABBANK not to perform customer's requests on payments, to hold on and to promptly notify the competent authorities for its consideration and settlement.
- d. To refuse to perform requests of temporary stopping, closing freezing account from account holders or other co - holders when they do not fulfill their payment obligations as required in the enforcement payment decisions made by the competent government authorities or do not pay due debts to ABBANK.
- e. Temporary stopping and examining any transactions (but not limited to) related to the name or entity which may be refer to sanction person or entity. ABBANK shall not be responsible for any losses and damages due to delay or failure to proceed such payments.
- f. To have the rights to release the account holder records to any government authorities or third party pursuant to the law or as agreed with ABBANK without prior notifying to the customers.
- g. Fees are subject to change suitably with the business conditions of ABBANK without prior notice to account holder.
- h. To have the procedures and to apply all the safety and confidential measures on opening and using of account in accordance with the law.
- i. Other rights as stipulated by law or as agreed between account holder and ABBANK are not in contradiction with the regulations of current law.

3.2. Obligations of ABBANK:

- a. To proceed the payments after examining legacy, validity of the payment orders from A/C holder.
- b. Filing the specimen signature of account holder, specimen stamp (if any), legal representative of account holder, chief accountant or its proxy is required for accounting voucher or the person incharge of accounting and other authorised persons to check, reconcile during the use of current account.
- c. Timely credit entry to customers' current account as regards to receipts, cash deposits, or repayment of incorrect debiting the current account..
- d. To fully and timely notify the balances and transactions arising out from current account and freezing current account as in agreement with account holder (as stipulated in the agreement of opening and using current account) and be responsible for the accuracy of this information provided.
- e. Notifying any changes in documents requirements of the account opened to account holders. Filing documents of account opening and transaction vouchers in accordance with the regulations of the law.
- f. To keep all information relating to the payment account and its transaction confidential pursuant to the law.
- g. Being responsible for the loss due to errors, frauds on customers' current account due to its faults.
- h. To comply with law of AML and terrorists financing.
- i. To making instructions and to publicly notify customer and to answer questions, queries and handle claims during the time of opening and using current account.

Điều 4. Quản lý TK

- 4.1. Địa điểm giao dịch: KH có thể đến bất kỳ điểm giao dịch nào của ABBANK để thực hiện các giao dịch gửi, rút tiền mặt hoặc chuyển khoản; Yêu cầu thay đổi thông tin KH, thông tin TK; Yêu cầu ủy quyền sử dụng TK; Thông báo hủy hoặc thay đổi nội dung ủy quyền; Yêu cầu đóng TK.
- 4.2. Số dư tối thiểu: theo quy định của ABBANK ban hành từng thời kỳ.
- 4.3. Thấu chi: Chủ TK có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thỏa thuận thấu chi với ABBANK. Hạn mức thấu chi, phí, lãi thấu chi và các vấn đề liên quan

khác thực hiện theo thỏa thuận giữa Chủ TK và ABBANK phù hợp với các quy định của ABBANK.

- 4.4. Lãi suất: KH được hưởng lãi không kỳ hạn trên số dư Có theo mức lãi suất tài khoản thanh toán do ABBANK công bố theo từng thời kỳ. Đối với TK có số dư tối thiểu nhỏ hơn quy định của ABBANK trong từng thời kỳ sẽ không được hưởng lãi suất theo quy định tại Khoản này.
- 4.5. Phí quản lý TK, phí giao dịch TK và các phí liên quan khác: theo biểu phí do ABBANK công bố theo từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận riêng với ABBANK.
- 4.6. Sổ phụ, giấy báo nợ, báo có: ABBANK có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời chứng từ TK theo đúng thời gian và phương thức đã thỏa thuận. Chủ TK có thể yêu cầu ABBANK cung cấp thông tin TK đột xuất và phải thanh toán phí cung cấp thông tin TK đột xuất theo biểu phí của ABBANK trong từng thời kỳ.
- 4.7. Khi KH có TK chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật: TK sẽ được đóng, số dư trên TK được chi trả, xử lý theo yêu cầu của KH hoặc quy định của pháp luật.

Article 4. Account Management

- 4.1. Transaction Channel: Customers can go to any of ABBANK's transaction offices for depositing, cash withdrawing or transferring; changing customers information, account information; account authorization cancellation or change of authorized content; closing account.
- 4.2. Minimum balance: As stipulated by ABBANK time to time.
- 4.3. Overdraft: Account holder can use the overdraft limit if having an agreement with ABBANK. Overdraft limit, fees, interests and other related issues are carrying out as agreed between the account holder and in accordance with ABBANK's regulations.
- 4.4. Interest rates: Customer shall be entitled to earn interests on credit balances at deposit interest rate applied by ABBANK from time to time. The account minimum balances is smaller than stipulated by ABBANK in each period will not be entitled interest.
- 4.5. Account management fees, account transaction fees and other related fees: are applied under the ABBANK tariff from time to time or under separate agreement with ABBANK.
- 4.6. Bank statements, debit notes, credit-notes: Accounting vouchers will be timely and regularly provided by ABBANK in the agreed correspondances. Account holders can request ABBANK to supply information of the account on irregular basic and subject to pay charges as defined in ABBANK tariff from time to time.
- 4.7. When customers have account terminated in accordance with the law: The account will be closed, the account's balance will be paid, process according to customer's request or provisions of law.

Điều 5. Phong tỏa, tạm khóa và đóng TK

5.1. Phong tỏa TK:

- a. ABBANK được quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền có trên TK khi phát sinh một trong các trường hợp sau:
 - Khi có văn bản thỏa thuận của Chủ TK với ABBANK;
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - ABBANK phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TK của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
 - Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. ABBANK phải gửi thông báo về việc phong tỏa TK cho chủ TK hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ TK biết, bằng văn bản hoặc hình thức thông báo khác được thỏa thuận tại Điều khoản điều kiện này.
- c. Việc sử dụng TK phong tỏa, số tiền bị phong tỏa, thời gian phong tỏa, xử lý các lệnh thanh toán qua TK, trong thời gian phong tỏa phải thực hiện đúng theo nội dung phong tỏa. Số tiền bị phong tỏa phải được bảo toàn và kiểm soát chặt theo nội dung phong tỏa và chỉ được giải tỏa khi việc phong tỏa chấm dứt. Trường hợp TK bị phong tỏa một phần thì số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng như bình thường.
- d. Việc phong tỏa TK chấm dứt khi:
 - Kết thúc thời hạn thỏa thuận phong tỏa TK giữa các chủ tài khoản và ABBANK;
 - Khi có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa;
 - ABBANK đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
 - Có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung về việc tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung đã được giải quyết;
 - Theo quy định của pháp luật.

5.2. Tạm khóa TK:

- a. ABBANK thực hiện tạm khóa (tạm dừng giao dịch) TKTT của KH một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TK khi có văn bản yêu cầu của (các) chủ tài

khoản (người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc ABBANK phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến TK hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với ABBANK, trừ trường hợp có quy định khác của ABBANK và của pháp luật hiện hành.

- b. Việc chấm dứt tạm khóa TK và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, lệnh thanh toán đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ TK (người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) nếu tạm khóa theo yêu cầu của chủ tài khoản, hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa chủ TK với ABBANK nếu tạm khóa khi ABBANK phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến TK hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với ABBANK.

5.3. Đóng TK

- a. ABBANK được quyền đóng TK trong các trường hợp sau:
 - (i) Có văn bản yêu cầu đóng tài khoản thanh toán của chủ tài khoản và chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản thanh toán;
 - (ii) Khi TK có số dư bằng 0 và không giao dịch trong vòng 12 tháng liên tục; Trường hợp này, ABBANK phải thông báo cho KH 30 ngày trước khi đóng TK;
 - (iii) Khi KH chấm dứt hoạt động;
 - (iv) Khi chủ TK vi phạm pháp luật hoặc cam kết, thỏa thuận với ABBANK tại H Điều khoản điều kiện này và (hoặc) các văn bản thỏa thuận khác có liên quan;
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Số dư còn lại sau khi đóng tài khoản (đã thanh toán các nghĩa vụ tài chính với ABBANK) sẽ được chi trả theo yêu cầu của Chủ tài khoản, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.
- c. Trường hợp KH có yêu cầu đóng TK, KH phải lập Giấy yêu cầu đóng TK và hoàn lại các tờ séc chưa sử dụng (nếu có).

Article 5: Freezing and closing Account

5.1. Freezing Account:

- a. A part or entire account can be frozen by ABBANK in one of the following cases:
 - Written frozen agreement between the account holder or one of the Co-holders with ABBANK;
 - Upon receiving a decision or a written request from the competent authorities pursuant to the laws;
 - Finding mistakes, errors in credit entries into account or upon request of remitting institution due to mistakes, errors with the transfer.
 - There is a written notice from one of the account holders about arise dispute on co-account between Co-holders.
 - Other cases as prescribed by laws.
- b. ABBANK have to send notice of frozen account to account holder or the account holder's legal representative in writing or by other form of notice as agreed in this contract.
- c. The use of frozen account, the frozen amount, time, proceeding payments via account frozen during its time are being implemented in accordance with terms of the agreement of freezing account. Frozen amounts shall be safely held and monitored in compliance with freezing terms and only be released when ending freezing time. Where the account was partially frozen, the unfrozen amount can be used as normal.
- d. Frozen account shall be ended when:
 - End of freezing time as agreed between the A/C Holder or Co-holders and ABBANK;
 - Competent authorities as prescribed by law send the judgment or request to stop freezing.
 - ABBANK has dealt with errors and confusion about money transfer.
 - There is a written notice from all Co-account's holders that dispute over the Co-account between them has been resolved.
 - As prescribed by law.

5.2. Temporary closing Account

- a. ABBANK temporary closes current account of customer (temporary stop transaction), blocks part or entire balance when required in writing by A/C holders (legal representatives of the account) or as agreed in writing between account holder and ABBANK, unless specified by ABBANK and current law.
- b. Termination of temporary lock of the account and proceeding orders of payments, receipts during the time of temporary closing account shall be implemented in accordance with requests of account holders (legal representative of the account holder) if temporarily locked as required of the account holder, or as agreed in writing between account holder and ABBANK if temporarily locked when ABBANK detects frauds, violation of the law or not in compliance with the prior written agreement between the account holder and ABBANK.

5.3. Closing account

- a. ABBANK shall be entitled to close an account in the following cases:

- i. When required by account holder in writing and account holder has fulfilled all obligations related to current account
 - ii. When account's balance equal 0 and no issue transaction for 12 consecutive months. In this case, ABBANK have to inform to customer 30 days before closing the account.
 - iii. When customer stops its operation.
 - iv. When account holder violates the law or commitment, agreement with ABBANK in this contract and (or) other relevant agreement.
 - v. Other cases as stipulated by laws.
- b. The remaining balance after closing account (after fulfillment of all financial obligations with ABBANK) shall be paid in accordance with account holder's instructions, decisions of competent government authorities or as stipulated by laws.
- c. In case of closing the account, customer shall send closing request form and return unused checks (if any).

Điều 6. Ủy quyền sử dụng TK

- 6.1.** KH có thể ủy quyền cho người khác sử dụng TK theo thủ tục và quy định của ABBANK và quy định của pháp luật. Trong thời gian ủy quyền, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba, trừ trường hợp Chủ tài khoản và ABBANK có thỏa thuận khác
- 6.2.** Để ủy quyền cho người khác sử dụng TK, Chủ tài khoản phải gửi cho ABBANK văn bản ủy quyền (nếu lập theo mẫu của KH) hoặc lập theo mẫu của ABBANK và thực hiện thủ tục đăng ký chữ ký mẫu của người được ủy quyền theo quy định của ABBANK.
- 6.3.** Trường hợp Chủ tài khoản chấm dứt/ thay đổi người được ủy quyền thì phải thông báo trước bằng văn bản cho ABBANK ít nhất 02 ngày làm việc, trước ngày thay đổi chính thức. Trường hợp Chủ tài khoản vi phạm nghĩa vụ thông báo nêu trên thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có).

Article 6. Authorization of account using

- 6.1.** Customer can authorize another person to use an ABBANK in accordance with regulations of ABBANK and laws. During the authorisation period, the authorised person can not authorise the third persons, except agreed by account holder and ABBANK.
- 6.2.** In order to authorize other using the account, account holder shall provide ABBANK authorized letter (using customer's form) or using ABBANK's form and with the specimen signatures of the authorized persons as in accordance with ABBANK regulation.
- 6.3.** In case of termination of authorization, account holder have to send notice to ABBANK 2 days prior termination date. Failing to do it, the account holder shall be responsible for damages arisen.

Điều 7. Tra soát & khiếu nại:**7.1. Hình thức tiếp nhận tra soát, khiếu nại.**

- a. ABBANK tiếp nhận yêu cầu tra soát/ khiếu nại qua tổng đài trực tiếp có ghi âm (phiếu yêu cầu tra soát/ khiếu nại phải được bổ sung trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm tổng đài tiếp nhận thông tin) hoặc tại quầy giao dịch bất kỳ của ABBANK.
- b. Yêu cầu tra soát khiếu nại phải được KH gửi về ABBANK tối đa là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát/ khiếu nại. Sau thời hạn nêu trên, yêu cầu sẽ không được giải quyết.

7.2. Thời gian xử lý tra soát, khiếu nại

- a. ABBANK có trách nhiệm giải quyết tra soát, khiếu nại lần đầu trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông tin.
- b. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, ABBANK có trách nhiệm bồi hoàn tổn thất cho KH theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành, trừ trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của khách hàng và/hoặc thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều khoản điều kiện này;
- c. Trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được quy định tại Điều này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hoặc lỗi của bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, ABBANK sẽ thỏa thuận với KH về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.

- 7.3.** Trường hợp tra soát có dấu hiệu tội phạm, ABBANK sẽ chuyển tiếp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết, đồng thời thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc không có yếu tố tội phạm, thì trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan có thẩm quyền ABBANK sẽ thông báo với KH thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

- 7.4.** Nếu ABBANK và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Article 7: Trace request/dispute:**7.1. Methods of receiving trace request/dispute**

- a. ABBANK receives any trace request/disputes via phone center with recording (trace request/dispute forms shall be provided within 48 hours from the time of receiving such request via phone center) or via ABBANK's counters.

- b. Requests for trace request/dispute must be sent to ABBANK within 60 days from dispute transaction date. Beyond that period, the requests shall not be handled.

7.2. Time limit for handling trace request/dispute

- a. ABBANK shall process handling the first trace requests/disputes within 30 working days from the date of receiving such requests/disputes.
 - b. Within 5 working days from the date of notifying customers the results of trace requests/disputes, ABBANK shall indemnify customers as agreed and in accordance with regulation of the laws except for the damages caused by customers and/or by force majeure provisions as stipulated in this Agreement.
 - c. Upon expiry of period for processing trace request/disputes as stipulated in this provisions and the reasons or which Party's fault can not be identified, ABBANK and customer shall agree on solution for handling trace request/disputes within succeeding 15 working days.
- 7.3.** If there is a criminal sign, ABBANK shall transfer the case to the competent government authority and notify it to customers in writing. Government authority shall handle the trace request/disputes. If there is no criminal sign concluded by government authority, ABBANK shall notify customers solution of trace request/disputes within 15 working days from the date receiving government authority's conclusions.
- 7.4.** In case where ABBANK and other relevant Parties fail to reach an agreement and/or disagree with the processing of trace request/ disputes, the disputes shall be settled in accordance with law.

Điều 8. Bất khả kháng

- 8.1** Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ xuất của các bên, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, dịch họa, chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, cách ly do kiểm dịch, cấm vận, sự thay đổi chính sách của nhà nước.
- 8.2** Trong trường hợp bất khả kháng xảy ra, các bên sẽ thông báo cho nhau về trường hợp bất khả kháng, hậu quả có thể xảy ra đối với việc thực hiện Điều khoản điều kiện này trong vòng 07 ngày, kể từ ngày bắt đầu sự kiện bất khả kháng.
- 8.3** Hậu quả của bất khả kháng:
- a. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm Hợp đồng, có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Điều khoản điều kiện khi xảy ra bất khả kháng được nêu trong Điều khoản điều kiện này, trừ trường hợp Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vi phạm nghĩa vụ thông báo quy định tại Khoản 8.2 Điều này.
 - b. Nếu trong trường hợp Sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 30 (ba mươi) ngày thì Bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Sự kiện bất khả kháng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 05 (năm) ngày trước khi chấm dứt Hợp đồng.
 - c. Bất cứ nghĩa vụ nào của mỗi Bên đã phát sinh trước khi xuất hiện bất khả kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện sự kiện bất khả kháng và các Bên phải thực hiện đầy đủ cho nhau các nghĩa vụ đã phát sinh trước khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Article 8: Force Majeure

- 8.1** Force majeure is an unexpected event and unavoidable occurrence eventhough all necessary measures are being applied, not related with faults or negligents of the parties including but not limited to natural disaster, pandemic, war, riot, strike, fire, flood, isolation due to pandemic, embargo, changes in government policy.
- 8.2** If force majeure occurred the parties have to notify to each other the possible impacts of the failure to implement this Agreement within 7 days from the date of occurring force majeure.
- 8.3** Impacts of force majeure
- a. Neither parties shall be considered to breach this Agreement in case of failure or delay to perform its obligations under this Agreement due to force majeure unless default party under force majeure event fail to promptly inform the other party as stipulated under this provision.
 - b. Should the force majeure has been occurred more than 30 (thirty) days, the Party directly impacted by the force majeure shall have rights to unilaterally terminate this Agreement.
 - c. The Parties shall not be exonerate from any obligations arisen prior force majeure and be liable to perform obligations occurred before force majeure events.

Điều 9. Điều khoản chung

- 9.1.** Tất cả các tranh chấp nào phát sinh có liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý TK thì sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thỏa thuận. Trường hợp không giải quyết được bằng thỏa thuận, tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- 9.2. Giấy đăng ký, Bản điều khoản và điều kiện về mở và sử dụng tài khoản thanh toán và các văn bản thỏa thuận khác ký kết giữa ABBANK và KH tạo thành một tổng thể của Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán.
- 9.3. Trong trường hợp một phần/toàn bộ bất cứ Điều khoản nào của Điều khoản điều kiện này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hủy bỏ hiệu lực pháp lý thì các nội dung còn lại của Điều khoản điều kiện vẫn có giá trị hiệu lực thi hành bắt buộc đối với các Bên.
- 9.4. Các nội dung không được quy định trong Điều khoản điều kiện này thì các bên thống nhất sẽ được thực hiện theo quy định có liên quan của ABBANK và/hoặc pháp luật.
- 9.5. Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán được giải thích theo pháp luật Việt Nam. Nội dung tiếng Anh được xem là bản dịch của nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn thì nội dung tiếng Việt có giá trị ưu tiên sử dụng.
- 9.6. Thông báo
- a. Mọi thông báo của ABBANK sẽ được gửi đến KH bằng một trong các cách thức quy định tại điểm b Khoản này theo các thông tin mà KH đã đăng ký với ABBANK hoặc khi có thay đổi mà ABBANK đã nhận được. Trường hợp có thay đổi các thông tin liên hệ, KH phải thông báo cho ABBANK trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi chính thức.
- b. Mọi thông báo, tài liệu giao dịch được ABBANK gửi thông qua một trong các hình thức sau: điện tín, điện báo, tin nhắn, fax, thư điện tử, đăng tải trên website của ABBANK, thư bảo đảm. Mọi thông báo, tài liệu giao dịch được coi là KH đã nhận được kể từ ngày ABBANK gửi bằng một trong các hình thức nêu trên.
- c. Mọi thông báo của KH gửi đến ABBANK đều phải được lập dưới hình thức văn bản và được gửi đến địa chỉ địa điểm giao dịch hợp pháp của ABBANK.
- 9.7. ABBANK được quyền chỉnh sửa, bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Điều khoản, điều kiện này mà không cần được sự đồng ý trước của KH trong các trường hợp sau:
- a. Quy định của pháp luật có sự thay đổi liên quan đến việc mở, sử dụng TK của KH;
- b. ABBANK thay đổi chính sách sản phẩm liên quan đến mở, sử dụng TK thanh toán;
- c. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- d. Vì lợi ích hợp pháp của KH;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của ABBANK khi cần thiết.
- Khi có sự chỉnh sửa, bổ sung trong các trường hợp nêu trên, ABBANK sẽ thông báo Bản điều khoản điều kiện này tới KH. Bản điều khoản điều kiện mới sẽ có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ABBANK thông báo.
- 9.8. Nếu chủ TK không đồng ý điều khoản, điều kiện mở và sử dụng TK sau khi ABBANK sửa đổi, chủ TK có quyền không tiếp tục sử dụng TK và các Dịch vụ của ABBANK và ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho ABBANK. Việc chủ TK tiếp tục sử dụng TK sau khi ABBANK sửa đổi điều khoản, điều kiện này có nghĩa là chủ TK chấp nhận hoàn toàn sửa đổi đó
- 9.9. KH cam kết ABBANK được quyền gửi và KH đồng ý nhận các thông báo, tin nhắn của ABBANK có nội dung liên quan đến chăm sóc KH, thông tin quảng cáo, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đến số điện thoại, email mà Khách hàng đã đăng ký và/hoặc đăng ký thay đổi với ABBANK.
- Article 9: General Provisions**
- 9.1. All disputes related to the opening, using and managing the account shall be conducted by negotiation. If not be solved by negotiation, this case shall be settled in accordance with prevail law.
- 9.2. Registration form, Terms & Conditions of opening and using accounts and other documents agreed between ABBANK and Customers become intergral part of this Agreements of Opening and using account.
- 9.3. If one/ some provisions of this agreement hereof are declared invalid by competent authority, the other provisions hereof become valid and enforceable.
- 9.4. Other provisions not specified in this agreement shall be implemented by the parties in accordance with regulations of ABBANK and/or of laws.
- 9.5. This agreement of opening, using account become effective from the date of signing and confirming on the registration form by lawfull representatives of ABBANK.
- 9.6. This agreement shall be governed and construed in accordance with Vietnam Law and made in two languages Vietnamese – English. The English version is considered as a transaltion of Vietnamese version. In case of discrepancies between Vietnam and English versions, the Vietnamese version shall prevail.
- 9.7. ABBANK shall notify and send transaction documents via following means as: telegraphic, post, messages, fax, email, on the website of ABBANK, guarantee sending by post or directly sending to account holders or to any relatives of account holders. All the notification and transaction documents shall deem to be received by account holders after sending by telegraphic, post, message, fax, email, public on website of ABBANK, guarantee sending by post with certifying by organization/person providing delivery services or signing by account holders or by any relatives of account holders.
- 9.8. In case ABBANK shall amend any provisions it deems appropriate for the benefits of ABBANK, customers or in compliance with law, ABBANK shall notify those amendments to customers in the means of notifications specified in 12.7 of this article. Within 07 days from the date of notification by ABBANK if no responses in writing received, the amendments shall become effective from the date of notification by ABBANK.